UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 842 /BC-SNNMT	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO

Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do cấp xã quản lý

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Tờ trình và Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do cấp xã quản lý. Kết quả như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến là 96 đơn vị, địa phương; tổng số ý kiến nhận được là 95 ý kiến (tính đến ngày 11/9/2026), trong đó có 04 đơn vị tham gia góp ý và đề nghị xem xét, nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung trong dự thảo; 91 đơn vị nhất trí với toàn bộ dự thảo; 01 địa phương không có ý kiến tham gia (phường Vạn Xuân).

2. Nội dung tiếp thu, giải trình theo Phụ lục chi tiết gửi kèm theo.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do cấp xã quản lý./.

Nơi nhận: - Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; - UBND các xã, phường; - Lãnh đạo Sở; - Văn phòng Sở (đăng tải trên trang thông tin điện tử Sở); - Lưu: VT, CCTLPCTT.Duyqv	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THÁI NGUYÊN **Dương Văn Hào**

Phụ lục

GIẢI TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH PHÂN CẤP THẨM QUYỀN CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH, ĐÌNH CHỈ, THU HỒI GIẤY PHÉP CHO CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI BẢO VỆ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI DO CẤP XÃ QUẢN LÝ

(*Kèm theo Văn bản số:* 842 */BC-SNNMT ngày* 16 *tháng 9 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường*)

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I		**Các đơn vị cấp tỉnh**		
1		Sở Nội vụ	**1.** Về thể thức, kỹ thuật trình bày Đối với dự thảo Tờ trình đề nghị trình bày theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. **2.** Về nguồn nhân lực thực hiện Tại Tờ trình, cơ quan soạn thảo đã đề cập việc phân cấp phải gắn với trách nhiệm của chính quyền cấp xã, đồng thời bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung đánh giá cụ thể về khả năng đáp ứng nguồn nhân lực tại UBND cấp xã khi thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, nhất là về số lượng, chuyên môn, nghiệp vụ và việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức hiện có. Việc tổ chức thực hiện cần bảo đảm sử dụng nguồn nhân lực hiện có, không làm phát sinh tổ chức mới, không làm tăng biên chế, số lượng người làm việc và phù hợp với chủ trương tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.	**1.** Về thể thức, kỹ thuật trình bày: Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa Tờ trình **2.** Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến của Sở Nội vụ và đã bổ sung, làm rõ tại Tờ trình như sau: Việc tổ chức thực hiện Quyết định sau khi được ban hành được bảo đảm trên cơ sở nguồn lực, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức hiện có của UBND cấp xã, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 về việc giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; theo đó, đã giao danh mục công trình thủy lợi cho UBND cấp xã quản lý. UBND cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn và được bố trí cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định. Do đó, nhiệm vụ được phân cấp về cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và đội ngũ cán bộ, công chức hiện có. Về số lượng và việc phân công nhân lực, không bố trí riêng biên chế hoặc người làm việc để thực hiện nhiệm vụ được phân cấp; UBND cấp xã căn cứ số lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
				chức hiện có để phân công người thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với các nội dung có tính chất phức tạp hoặc yêu cầu chuyên môn sâu, cơ quan chuyên môn cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để được hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ, bảo đảm việc giải quyết thủ tục đúng quy định. Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ và nội dung thực hiện các nhiệm vụ về cấp phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được quy định, hướng dẫn cụ thể tại Điều 15 đến Điều 32 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi, tạo cơ sở pháp lý để cán bộ, công chức cấp xã thực hiện thống nhất. Việc phân cấp đồng thời gắn thẩm quyền cấp phép với trách nhiệm quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn, giúp UBND cấp xã chủ động nắm bắt hiện trạng công trình, hiện trạng sử dụng đất và các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại cơ sở. Như vậy, nhiệm vụ được phân cấp có thể được tổ chức thực hiện bằng nguồn nhân lực hiện có của UBND cấp xã, trên cơ sở phân công, bố trí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm; không làm phát sinh tổ chức mới, không làm tăng biên chế, số lượng người làm việc, phù hợp với chủ trương tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2		Sở Tư pháp	Đề nghị rà soát đảm bảo việc viện dẫn căn cứ pháp luật theo quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Cụ thể điều chỉnh nội dung: "Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;" thành "Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15". - Đề nghị điều chỉnh thể thức Quyết định theo mẫu số 22 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. (Ví dụ: bỏ dấu gạch ngang dưới tên Quyết định...).	Cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa tại dự thảo Quyết định.
3		Sở Tài chính	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
4		Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
II		**UBND các xã phường**		

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1.		Xã Phong Quang	1. Về khối lượng công việc và nguồn nhân lực Hiện nay, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã (Phòng Kinh tế; phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường) đang thực hiện khối lượng công việc chuyên môn lớn, bao quát nhiều lĩnh vực trọng tâm (đất đai, lâm nghiệp, nông nghiệp, môi trường, giảm nghèo...). Việc bổ sung thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính mới (thẩm định, cấp phép, gia hạn, thu hồi...) sẽ đòi hỏi nguồn lực lớn về thời gian và con người, gây khó khăn cho việc đảm bảo tiến độ công việc chung. 2. Về yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ Công tác thẩm định hồ sơ cấp phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi (như xây dựng công trình, khai thác khoáng sản...) là lĩnh vực đặc thù, đòi hỏi kiến thức chuyên môn kỹ thuật sâu về an toàn công trình, thủy lực và kết cấu. Nguồn nhân lực tại cấp xã hiện nay chưa có chuyên môn kỹ thuật chuyên sâu về lĩnh vực này; do đó, sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc đánh giá, thẩm định chính xác nếu thiếu sự phối hợp, hỗ trợ trực tiếp từ các cơ quan chuyên môn tuyến trên. Từ các căn cứ trên, đề nghị Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai xem xét lại tính khả thi của việc phân cấp hoặc có phương án bổ sung nguồn lực, hướng dẫn chuyên môn cụ thể trước khi triển khai.	UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 về việc giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; theo đó, đã giao danh mục công trình thủy lợi cho UBND cấp xã quản lý. Việc phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được thực hiện gắn với trách nhiệm quản lý công trình, quản lý địa bàn của UBND cấp xã, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và đội ngũ cán bộ, công chức hiện có; không đặt ra yêu cầu thành lập tổ chức hoặc bố trí riêng nhân lực để thực hiện nhiệm vụ này. Đối với khối lượng công việc, các thủ tục được phân cấp thực hiện theo hồ sơ phát sinh thực tế trên địa bàn, không phát sinh thường xuyên tại tất cả các xã. Việc phân cấp giúp cơ quan cấp xã trực tiếp tiếp nhận, xem xét và giải quyết các trường hợp thuộc thẩm quyền, đồng thời gắn trách nhiệm cấp phép với trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn. UBND cấp xã căn cứ tình hình thực tế, khối lượng công việc và đội ngũ cán bộ, công chức hiện có để phân công thực hiện phù hợp, bảo đảm không làm phát sinh biên chế, số lượng người làm việc. Đối với yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, trình tự, thủ tục, căn cứ và nội dung xem xét, giải quyết các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đã được quy định cụ thể tại Điều 15 đến Điều 32 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. Đối với các hồ sơ có tính chất phức tạp, yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật cao hoặc liên quan đến an toàn công trình, cơ quan chuyên môn cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để được hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ, làm cơ sở xem xét, giải quyết theo đúng quy định. Đối với các trường hợp hồ sơ có nội dung phức tạp, yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ cao hoặc cần đánh giá chuyên sâu, UBND cấp xã có thể chủ động phối hợp, xin ý kiến cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan để được hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ trong quá trình xem xét, giải quyết hồ sơ, bảo đảm thực hiện đúng quy định, thống nhất và an

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
2.		Phường Bách Quang	- Về nội dung dự thảo Quyết định + Làm rõ phạm vi công trình thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp xã Đề nghị làm rõ hoặc có hướng dẫn xác định cụ thể cụm từ "công trình thủy lợi do cấp xã quản lý", bảo đảm thống nhất với danh mục công trình đã được UBND tỉnh giao quản lý, khai thác theo Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 và các văn bản về phân cấp quản lý công trình thủy lợi của tỉnh. Đối với công trình, hệ thống công trình có phạm vi liên quan từ hai xã, phường trở lên hoặc có các hạng mục được giao cho nhiều đơn vị quản lý, đề nghị có quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, thẩm định và quyết định cấp phép, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót trách nhiệm.	Tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh về việc giao quản lý, khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên quy định: *"3. Giao UBND cấp xã quản lý: 1.491 công trình thủy lợi (bao gồm công trình đầu mối và toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước thuộc công trình); 1.148 công trình kênh dẫn (không thuộc các công trình đầu mối) và các công trình thuỷ lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý. (Chi tiết tại phụ lục III kèm theo)"* - "công trình thủy lợi do cấp xã quản lý" là các công trình thuỷ lợi được UBND tỉnh giao cấp xã quản lý quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 14/7/2026. Việc sử dụng cụm từ công trình thủy lợi do cấp xã quản lý là phù hợp - Các công trình thuỷ lợi giao cấp xã quản lý quy định tại Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 14/7/2026 của UBND tỉnh bao gồm công trình đầu mối và toàn bộ hệ thống dẫn, chuyển nước thuộc công trình và các công trình thuỷ lợi nội đồng thuộc phạm vi quản lý. Như vậy, công trình giao cấp xã quản lý đảm bảo thống nhất, không có hạng mục công trình giao cho nhiều đơn vị quản lý. Do vậy, việc thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc đơn vị nào quản lý thì đơn vị đó thực hiện theo quy định.
3.		Phường Phan Đình Phùng	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
4.		Phường Linh Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
5.		Phường Tích Lương	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
6.		Phường Gia Sàng	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
7.		Phường Quyết Thắng	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
8.		Phường Quan Triều	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
9.		Xã Tân Cương	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
10.		Xã Đại Phúc	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
11.		Xã Đại Từ	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
12.		Xã Đức Lương	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
13.		Xã Phú Thịnh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
14.		Xã La Bằng	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
15.		Xã Phú Lạc	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
16.		Xã An Khánh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
17.		Xã Quân Chu	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
18.		Xã Vạn Phú	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
19.		Xã Phú Xuyên	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
20.		Phường Phổ Yên	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
21.		Phường Vạn Xuân	Không có văn bản tham gia ý kiến	
22.		Phường Trung Thành	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
23.		Phường Phúc Thuận	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
24.		Xã Thành Công	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
25.		Xã Phú Bình	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
26.		Xã Tân Thành	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
27.		Xã Điềm Thụy	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
28.		Xã Kha Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
29.		Xã Tân Khánh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
30.		Xã Đồng Hỷ	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
31.		Xã Quang Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
32.		Xã Trại Cau	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
33.		Xã Nam Hoà	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
34.		Xã Văn Hán	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
35.		Xã Văn Lăng	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
36.		Phường Sông Công	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
37.		Phường Bá Xuyên	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
38.		Xã Phú Lương	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
39.		Xã Vô Tranh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
40.		Xã Yên Trạch	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
41.		Xã Hợp Thành	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
42.		Xã Định Hóa	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
43.		Xã Bình Yên	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
44.		Xã Trung Hội	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
45.		Xã Phượng Tiến	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
46.		Xã Phú Đình	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
47.		Xã Bình Thành	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
48.		Xã Kim Phượng	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
49.		Xã Lam Vỹ	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
50.		Xã Võ Nhai	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
51.		Xã Dân Tiến	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
52.		Xã Nghinh Tường	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
53.		Xã Thần Sa	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
54.		Xã La Hiên	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
55.		Xã Tràng Xá	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
56.		Xã Bằng Thành	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
57.		Xã Nghiên Loan	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
58.		Xã Cao Minh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
59.		Xã Ba Bể	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
60.		Xã Chợ Rã	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
61.		Xã Phúc Lộc	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
62.		Xã Thượng Minh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
63.		Xã Đồng Phúc	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
64.		Xã Yên Bình	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
65.		Xã Bằng Vân	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
66.		Xã Ngân Sơn	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
67.		Xã Nà Phặc	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	

STT	Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
68.		Xã Hiệp Lực	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
69.		Xã Nam Cường	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
70.		Xã Quảng Bạch	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
71.		Xã Yên Thịnh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
72.		Xã Chợ Đồn	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
73.		Xã Yên Phong	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
74.		Xã Nghĩa Tá	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
75.		Xã Phủ Thông	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
76.		Xã Cẩm Giàng	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
77.		Xã Vĩnh Thông	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
78.		Xã Bạch Thông	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
79.		Phường Đức Xuân	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
80.		Phường Bắc Kạn	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
81.		Xã Văn Lang	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
82.		Xã Cường Lợi	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
83.		Xã Na Rì	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
84.		Xã Trần Phú	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
85.		Xã Côn Minh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
86.		Xã Xuân Dương	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
87.		Xã Tân Kỳ	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
88.		Xã Thanh Mai	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
89.		Xã Thanh Thịnh	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
90.		Xã Chợ Mới	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
91.		Xã Sảng Mộc	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	
92.		Xã Thượng Quan	Nhất trí nội dung dự thảo Quyết định	